

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 2760/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 10 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)  
Hội Văn học Nghệ thuật Đắk Lắk khóa VI, nhiệm kỳ 2015-2020

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 114/TTr-HVHNT ngày 09/09/2015 của Hội Văn học Nghệ thuật Đắk Lắk về việc xin phê duyệt kết quả Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật Đắk Lắk khóa VI, nhiệm kỳ 2015-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 524/TTr-SNV ngày 02 tháng 10 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Văn học Nghệ thuật Đắk Lắk khóa VI, nhiệm kỳ 2015-2020, gồm 8 Chương, 27 Điều đã được Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật Đắk Lắk thông qua ngày 24/6/2015 (có bản Điều lệ đính kèm).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Đắk Lắk, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như điều 2;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT, TH (B. 25b).



**Phạm Ngọc Nghị**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**

**HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK**

(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2160/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk*)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu trưng**

1. Tên gọi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk
2. Tên gọi tắt: Hội Văn nghệ Đắk Lắk
3. Biểu tượng (Logo): Có hình ảnh cuốn sách mở, cây bút, hạt cà phê, đầu voi... thể hiện một số nét đặc trưng của hoạt động văn học, nghệ thuật và một số sản phẩm, con vật nổi tiếng của tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Văn nghệ Đắk Lắk là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người hoạt động văn học, nghệ thuật trong tỉnh, tự nguyện thành lập; nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và hỗ trợ nhau hoạt động; góp phần vào sự nghiệp phát triển văn học - nghệ thuật, kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của tỉnh nhà và đất nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam. Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội hiện đặt tại: Số 172, đường Điện Biên Phủ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động chủ yếu trên phạm vi tỉnh Đắk Lắk trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.
2. Hội chịu sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự bảo trợ của Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự chủ một phần về kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II** **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ CỦA HỘI**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội; tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề, truyền nghề và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật; được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
6. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải một phần kinh phí hoạt động.
8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành các quy chế trong các lĩnh vực hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

- Mọi công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại Đắk Lắk hoạt động trong các lĩnh vực sáng tác, phê bình, nghiên cứu, dịch thuật văn học, nghệ thuật, đạo diễn, biên đạo, sưu tầm, biểu diễn tác phẩm nghệ thuật tán thành Điều lệ này đều có thể được xét kết nạp vào Hội Văn nghệ Đắk Lắk (tiêu chuẩn, điều kiện để xét kết nạp hội viên được thực hiện theo Quy chế Xét kết nạp hội viên do Ban Chấp hành Hội ban hành).

- Hội viên đã chuyển hộ khẩu đi tỉnh/thành phố khác, nếu muốn tiếp tục là hội viên của Hội Văn nghệ Đắk Lắk thì phải làm đơn để Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định. Hội viên đã tham gia sinh hoạt ở Hội Văn nghệ tỉnh/thành phố khác thì không còn là hội viên của Hội Văn nghệ Đắk Lắk.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp Thẻ Hội viên.

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

## **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh. Tích cực tham gia các hoạt động văn học, nghệ thuật đóng góp vào việc xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch (trừ khi được lãnh đạo Hội phân công).

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

## **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội**

Được thực hiện theo Quy chế Xét kết nạp hội viên của Hội.

## **Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đảng đoàn.

2. Đại hội.

3. Ban Chấp hành.

4. Ban Thường vụ.

5. Ban Thường trực.

6. Ban Kiểm tra.

7. Văn phòng.

8. Tòa soạn Tạp chí Chư Yang Sin.

9. Các tổ chức khác thuộc Hội: Ban quản lý Quỹ hỗ trợ sáng tạo VHNT, Hội đồng Nghệ thuật, Ban sáng tác, Ban công tác hội viên, các chi hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành, các chi hội văn nghệ địa phương (cấp huyện).

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ (hoặc Đại hội giữa nhiệm kỳ, Đại hội bất thường). Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội giữa nhiệm kỳ được tổ chức trong khoảng thời gian không trước 2 năm và không sau 3 năm sau Đại hội nhiệm kỳ. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội giữa nhiệm kỳ, hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

### 3. Nhiệm vụ của Đại hội nhiệm kỳ:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới của Hội

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ, Điều lệ sửa đổi, bổ sung; đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có)

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội

d) Bầu Ban Chấp hành.

đ) Các nội dung khác (nếu có)

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

### 4. Nhiệm vụ của Đại hội giữa nhiệm kỳ, Đại hội bất thường:

Thảo luận và quyết định những vấn đề cụ thể do Đại hội yêu cầu.

### 5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội;

đ) Ban hành các Quy chế có liên quan đến hoạt động Hội;

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu Ban Kiểm tra, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành (số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định);

g) Xét kết nạp hội viên;

h) Tổ chức công tác thi đua khen thưởng.

#### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có từ 2/3 ủy viên Ban Chấp hành trở lên tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Hội nghị Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có từ 1/2 trở lên trong tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ 6 tháng họp 1 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ yêu cầu.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có từ 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 16. Các chi hội, các ban, các bộ phận trực thuộc**

Các chi hội, các ban, các bộ phận trực thuộc hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Hội ban hành và các quy định của Nhà nước.

## **Điều 17. Tạp chí văn nghệ**

Là cơ quan ngôn luận của Hội, có nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giới thiệu tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của hội viên và văn nghệ sĩ cả nước; phát hiện và bồi dưỡng những tác giả mới; góp phần thúc đẩy hoạt động sáng tác, nghiên cứu và thưởng thức văn học, nghệ thuật của nhân dân trong tỉnh. Tạp chí hoạt động theo Luật Báo chí; có tài khoản và con dấu riêng.

## **Điều 18. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra của Hội gồm trưởng ban, phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Ban Chấp hành bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội và hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, các quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Điều 19. Chủ tịch, Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định căn cứ vào các quy định về công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chỉ đạo, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó chủ tịch Hội.



3. Phó chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

#### **Điều 20. Các chức danh khác**

a) Chánh Văn phòng Hội: Có nhiệm vụ giúp cho lãnh đạo Hội và các tổ chức thành viên thực hiện mọi công việc hành chính và nghiệp vụ có liên quan. Chánh Văn phòng do Ban Chấp hành Hội giới thiệu và Chủ tịch Hội ra quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phê chuẩn.

b) Tổng Biên tập Tạp chí: Do Ban Chấp hành đề cử, được Bộ Thông tin - Truyền thông bổ nhiệm; chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức của Tạp chí.

### **Chương V**

#### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

##### **Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

### **Chương VI**

#### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

##### **Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Các khoản kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước.
- Hội phí của hội viên.
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi cho hoạt động thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của Hội.
- Chi cho thuê hội trường, mặt bằng để tổ chức hội họp, sinh hoạt, mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi cho thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chi cho khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội do Nhà nước cấp, hỗ trợ; tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Nhà nước hoặc các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức:

- Phê bình;
- Khiển trách;
- Cảnh cáo;
- Khai trừ (đối với hội viên).

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được từ 2/3 trở lên số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Văn học Nghệ thuật Đắk Lắk gồm 8 Chương, 27 Điều đã được Đại hội VI Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2015 và có hiệu lực kể từ khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.